

Số: 268/2020/QĐST-HNGĐ

*Nghi Lộc, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H – sinh năm 1970

Hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình S – sinh năm 1969

Hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Đình S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Các con chung Nguyễn Thị H sinh ngày 20/6/1992, Nguyễn Thị G sinh ngày

02/7/1994, Nguyễn Thị Tr sinh ngày 10/10/1978, Nguyễn Thị Q sinh ngày 07/11/1999 đã trưởng thành, sống tự lập nên các đương sự không yêu cầu gì.

Giao con chung Nguyễn Thị M sinh ngày 02/4/2009 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh S.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung vợ chồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Thị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 21.540.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004999 ngày 09 tháng 10 năm 2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 21.390.000 (Hai mươi một triệu ba trăm chín mươi ngàn) đồng.

**3. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:**

Anh Nguyễn Đình S được quyền sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 37A-567.12 đăng ký tên chủ sở hữu Nguyễn Đình S; được quyền sử dụng 502m<sup>2</sup> đất (trong đó có 450m<sup>2</sup> đất ở và 52m<sup>2</sup> đất vườn gắn liền với đất ở) thuộc thửa số 535, tờ bản đồ số 16 tại xóm 8 (tức xóm 19 cũ) xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và sở hữu 01 ngôi nhà + vật kiến trúc khác gắn liền trên đất đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri CQ 442222 ngày 07/6/2019, sổ vào sổ cấp giấy CH 05762/2019 ngày 07/6/2019 mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Đình S - bà Trương Thị H (trên sơ đồ ký hiệu là **S2**), có ranh giới như sau:

Phía Đông Bắc giáp đường kích thước 23,24m;

Phía Tây Bắc giáp đường kích thước 19,57m;

Phía Tây Nam giáp thửa đất 534 kích thước 22,63m;

Phía Đông Nam giáp phần đất chia cho chị Trương Thị H, kích thước 24,44m.

Chị Trương Thị H được quyền sử dụng 300m<sup>2</sup> đất (trong đó có 250m<sup>2</sup> đất ở và 50m<sup>2</sup> đất vườn gắn liền với đất ở) thuộc thửa số 535, tờ bản đồ số 16 tại xóm 8

(tức xóm 19 cũ) xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri CQ 442222 ngày 07/6/2019, số vào sổ cấp giấy CH 05762/2019 ngày 07/6/2019 mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Đình S - bà Trương Thị H (trên sơ đồ ký hiệu là **S1**), có ranh giới như sau:

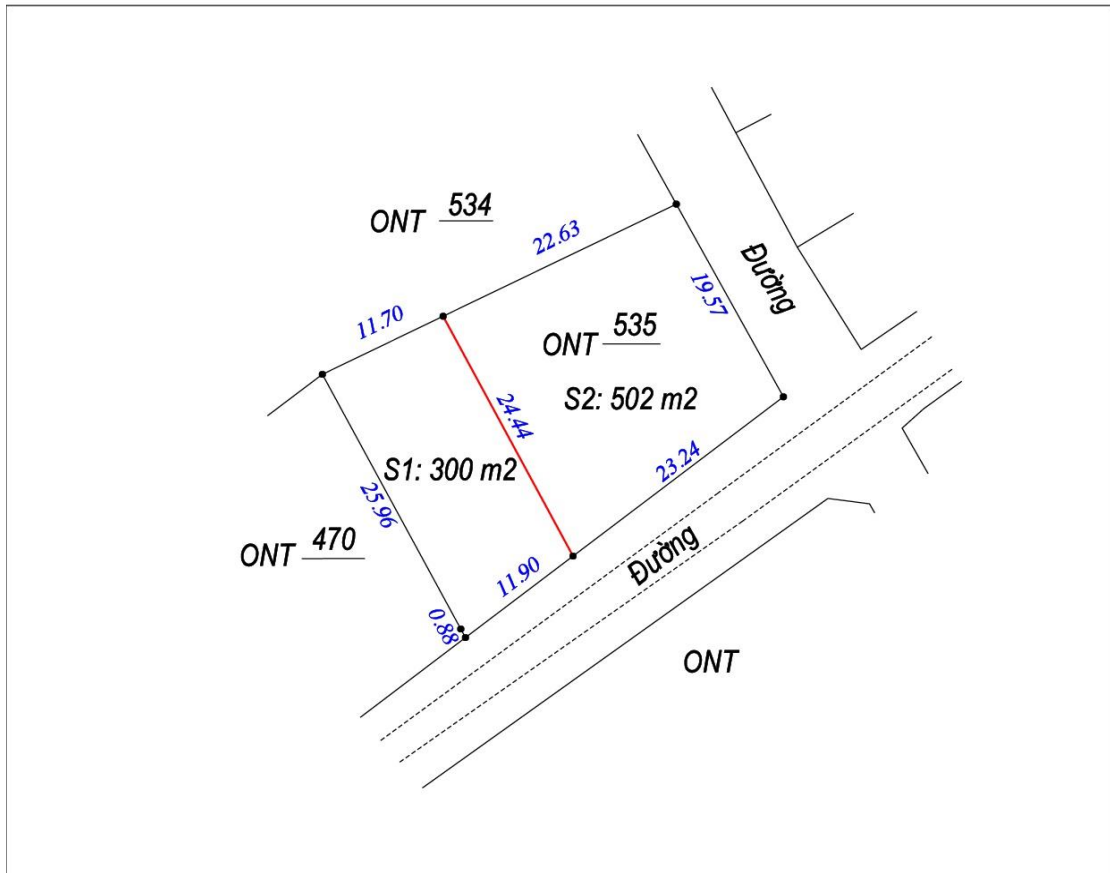
Phía Đông Nam giáp thửa đất 470, kích thước 25,96m + 0,88m;

Phía Đông Bắc giáp đường, kích thước 11,90m;

Phía Tây Nam giáp thửa đất số 534, kích thước 11,7m;

Phía Tây Bắc giáp phần đất chia cho anh S, kích thước 24,44m.

Sơ đồ chia đất kèm theo:



Chị H và các con có quyền lưu cư trong ngôi nhà chia cho anh S sở hữu trong thời hạn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Chị H và anh S không được có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào trong thời gian lưu cư.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**5.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Thể**